

Bản án số: 05/2021/DS-ST

Ngày: 26-01-2021

V/v “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Ngọc Hà;

Ông Nguyễn Việt Thành;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Võ Trung Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Ông Tạ Bá Nhịn – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2011 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXX-ST ngày 04 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần NT (Gọi tắt là Ngân hàng).

Địa chỉ trụ sở: phường LTT, quận HK, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân Thành – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần NT - Chi nhánh Tây Cần Thơ.

Địa chỉ: Lô 30A7A KCN Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Người được ủy quyền: Bà Lý Ngọc T, chức vụ: Phó trưởng phòng phụ trách phòng khách hàng. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Trương Văn Đ, sinh năm 1977 và bà Huỳnh Thị Th, sinh năm 1980

Địa chỉ: khu vực BKH, phường PTH, quận ÔM, thành phố CT. Ông Đ vắng mặt, bà Th có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trương Văn Tr, sinh năm 2000. Xin xét xử vắng mặt.

2/ Chị Trương Thị Tuyết S, sinh năm 2011.

Người đại diện theo pháp luật là bà Huỳnh Thị Th (mẹ ruột chị Sương).

Cùng cư trú: khu vực BKH, phường PTH, quận ÔM, thành phố CT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 18/12/2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện ủy quyền cho nguyên đơn bà Lý Ngọc T trình bày:*

Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần NT – Chi nhánh Tây Đô (nay là chi nhánh Tây Cần Thơ) (gọi tắt là Ngân hàng) cấp tín dụng cho bà Huỳnh Thị Th và ông Trương Văn Đ vay vốn để tiêu dùng gia đình, nguồn trả nợ từ tiền lương, thưởng của bà Th tại Công ty TNHH Thủy sản Biển Đông và ông Đ tại cửa hàng vật tư nông nghiệp Út Thắng, theo Hợp đồng tín dụng số 02/VCBTĐ-KHBL ký ngày 04/01/2017; thời hạn cho vay: 60 tháng (từ ngày 05/01/2017-05/01/2022); Số tiền đã giải ngân cho ông Đ và bà Th.

Để đảm bảo khoản vay trên, bà Th và ông Đ đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất tọa lạc tại khu vực BKH, phường PTH, quận ÔM, thành phố CT theo giấy chứng nhận số BT 132168 do UBND quận Ô Môn cấp ngày 01/4/2014 do ông Trương Văn Đ đứng tên.

Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ thanh toán ông Đ và bà Th đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký, đến nay ông Đ, bà Th còn nợ Ngân hàng cụ thể như sau: Tính đến ngày 20/11/2020 ông Đ, bà Th còn nợ số tiền gốc là 56.661.835đồng, nợ lãi trong hạn là 29.990.226đồng và nợ lãi quá hạn 3.000.652đồng, tổng số nợ ông Đ và bà Th còn nợ là 89.652.713đồng (tám mươi chín triệu, sáu trăm năm mươi hai nghìn, bảy trăm mười ba đồng).

Tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (26/01/2021) là 91.237.070đồng, trong đó nợ gốc là 56.661.835đồng, nợ lãi trong hạn là 31.202.946đồng, nợ lãi quá hạn 3.372.289đồng và lãi suất phát sinh cho đến khi tất toán số nợ trên cho Ngân hàng. Đồng thời ông Đ và bà Th còn phải chịu chi phí thẩm định tài sản theo quy định của pháp luật.

Trường hợp ông Đ và bà Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng hoặc trả không hết số nợ trên, thì Ngân hàng quyền yêu cầu phát mãi tài

sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản đã ký giữa Ngân hàng với ông Đ, bà Th.

Phần trình bày của của bị đơn – bà Huỳnh Thị Th:

Bà và ông Đ có ký hợp đồng tín dụng số 02/VCBTĐ-KHBL ký ngày 04/01/2017; thời hạn cho vay: 60 tháng (từ ngày 05/01/2017-05/01/2022), với số tiền 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng), thời hạn vay 60 tháng, vợ chồng bà đã ký nhận số tiền trên và đã nhận đủ tiền.

Để đảm bảo cho khoản vay, bà và ông Đ có thế chấp quyền sử dụng đất là tài sản của ông bà đất tọa lạc tại khu vực BKH, phường PTH, quận ÔM, thành phố CT, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 132168 do UBND quận Ô Môn cấp ngày 01/4/2014 do ông Trương Văn Đ đứng tên.

Do gặp kinh tế khó khăn nên bà và ông Đ đã không thực hiện đúng thỏa thuận trả nợ đã ký kết với Ngân hàng.

Nay bà Th và ông Đ còn nợ Ngân hàng số tiền trên như Ngân hàng trình bày, tính cả gốc và lãi. Do đó bà đồng ý để Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản đã thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng.

Ông Đ đã bỏ nhà đi từ 04 năm nay, nên hiện nay bà và gia đình không biết ông Đ đang ở đâu, làm gì. Đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử sớm để bà có điều kiện bán đất trả nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa hôm nay bà Th giữ nguyên lời trình bày như trên.

Đối với bị đơn là ông Trương Văn Đ, Tòa án tiến hành triệu tập nhiều lần và thực hiện việc tổng đạt Quyết định xét xử vắng mặt theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự hiện hành nhưng bị đơn vẫn tiếp tục vắng mặt là tự tước đi quyền tự trình bày của mình tại Tòa án. Ngày 08/11/2019 Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ đã có Quyết định giải quyết việc dân sự số 10/2019/QĐST-VDS về việc chấp nhận yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần NT – Chi nhánh Tây Cần Thơ đối với ông Trương Văn Đ. Đến nay Quyết định này đã có hiệu lực nhưng ông Đ vẫn không trở về. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn – ông Trương Văn Đ vẫn tiếp tục vắng mặt. Do đó Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - Ông Trương Văn Tr trình bày: Ông là con ruột của ông Trương Văn Đ và bà Huỳnh Thị Th. Ông đồng ý với số nợ mà ba mẹ ông là ông Đ và bà Th còn nợ Ngân hàng đến thời điểm hôm nay ngày 20/11/2020 là 89.652.713đồng. Nay ba mẹ ông không có khả năng trả nợ

nên ông đồng ý cho Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản của ba mẹ ông đã thế chấp tại Ngân hàng để thanh toán các khoản ba mẹ ông còn nợ cho Ngân hàng. Ông không ý kiến gì thêm. Hiện nay ông Đ ở đâu gia đình không nắm được, do ông Đ đã bỏ nhà đi khoảng 04 năm nay.

Bà Huỳnh Thị Th đại diện chị Trương Thị Tuyết S trình bày: Đồng ý với việc Ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp do bị đơn đã không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy trình bày quan điểm:*
Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần NT khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Trương Văn Đ và bà Huỳnh Thị Th; Cùng trú tại 059/14, khu vực BKH, phường PTH, quận ÔM, thành phố CT thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Đây là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ vào các quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm b Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

* Về nợ: Căn cứ vào lời khai của đại diện nguyên đơn và đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, xác định: Bị đơn ông Trương Văn Đ và bà Huỳnh Thị Th có ký kết hợp đồng cho vay từng lần số 02/VCBTĐ-KHBL ngày 04/01/2017 để vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần NT – Chi nhánh Tây Cần Thơ số tiền: 100.000.000 đồng. Bị đơn đã được giải ngân hai lần; lần thứ nhất giải ngân số tiền 50.000.000 đồng vào ngày 05/01/2017, lần thứ hai giải ngân số tiền 50.000.000 đồng vào ngày 12/01/2017. Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, bị đơn đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc 43.338.165 đồng, đến ngày 18/7/2017 bị đơn đã không thanh toán nợ gốc và lãi theo thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng và lịch trả nợ. Tính đến ngày xét xử sơ

thảm (ngày 26/01/2021) bị đơn nợ nguyên đơn tổng số tiền gốc và lãi là 91.237.070đồng, trong đó nợ gốc là 56.661.835đồng, nợ lãi trong hạn là 31.202.946đồng, nợ lãi quá hạn 3.372.289đồng.

Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại điều 9 điểm 9.5 trong hợp đồng cho vay từng lần số 02/VCBTD-KHBL ngày 04/01/2017. Căn cứ vào Điều 8, điểm 8.2 của hợp đồng cho vay nêu trên, nguyên đơn có quyền thu hồi nợ trước hạn đối với bị đơn phù hợp với quy định tại Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Về tài sản bảo đảm: Căn cứ vào hợp đồng thế chấp số 02/2017/VCBTD-KHBL ngày 04/01/2017 giữa ông Đ, bà Th với Ngân hàng thì ông Đ, bà Th đã thế chấp quyền sử dụng đất thửa số 966, tờ bản đồ số 9 và nhà ở trên đất tại địa chỉ số 059/14, khu vực BKH, phường PTH, quận ÔM, thành phố CT theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BT 132168 do UBND quận Ô Môn cấp ngày 01/4/2014 do ông Trương Văn Đ đứng tên.

Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán thuộc trường hợp xử lý tài sản bảo đảm quy định tại Điều 4 của hợp đồng thế chấp nêu trên. Cho nên yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ của ngân hàng là phù hợp. Do đó hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

* Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147; Điều 157; Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 5.000.000 đồng. Do yêu cầu nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định. Nguyên đơn đã tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 5.000.000 đồng nên cần buộc bị đơn có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn số tiền này theo quy định.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Đ, bà Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm b Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157, Điều 158, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010(Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần NT đối với bị đơn ông Trương Văn Đ, bà Huỳnh Thị Th về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc ông Trương Văn Đ, bà Huỳnh Thị Th có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần NT tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/01/2021) là 91.237.070 (chín mươi một triệu, hai trăm ba mươi bảy nghìn, không trăm bảy mươi đồng).

Trong đó nợ gốc là 56.661.835 (năm mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi một nghìn, tám trăm ba mươi lăm đồng), nợ lãi trong hạn là 31.202.946 (ba mươi một triệu, hai trăm lẻ hai nghìn, chín trăm bốn mươi sáu đồng, nợ lãi quá hạn 3.372.289 (ba triệu, ba trăm bảy mươi hai nghìn, hai trăm tám mươi chín đồng).

Bị đơn ông Đ, bà Th tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 02/2017/VCBTĐ-KHBL ngày 04/01/2017 từ sau ngày xét xử sơ thẩm đến khi thanh toán hết nợ cho nguyên đơn.

Về thời gian và phương thức trả nợ: Do Cơ quan thi hành án dân sự quận Bình Thủy giải quyết theo thẩm quyền.

Trường hợp bị đơn ông Đ, bà Th không có khả năng thanh toán nợ hoặc thanh toán không đủ số nợ trên thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là nhà và đất tại thửa số 966, tờ bản đồ số 9 và nhà ở trên đất tại địa chỉ số 059/14, khu vực BKH, phường PTH, quận ÔM, thành phố CT theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BT 132168 do UBND quận Ô Môn cấp ngày 01/4/2014 do ông Trương Văn Đ đứng tên theo hợp đồng thế chấp số 02/2017/VCBTĐ-KHBL ngày 04/01/2017 để thu hồi nợ.

2.Về án phí sơ thẩm:

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bị đơn ông Trương Văn Đ, bà Huỳnh Thị Th phải chịu chi phí là 5.000.000(Năm triệu) đồng, bị đơn có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn số tiền này.

Bị đơn ông Trương Văn Đ, bà Huỳnh Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.280.927(hai triệu hai trăm tám mươi nghìn chín trăm hai mươi bảy) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.363.000 (Hai triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn) đồng theo biên lai thu số 008863 ngày 05/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

3.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn (bà Huỳnh Thị Th) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/01/2021). Bị đơn (ông Trương Văn Đ), người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.BT;
- Chi cục THADS Q.BT;
- TAND TP.CT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Hải